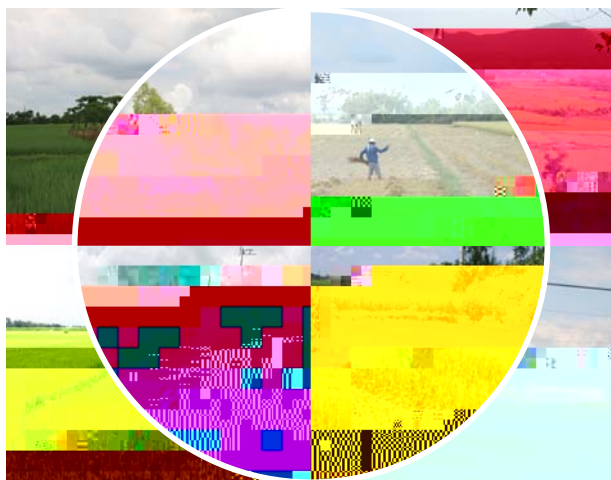

H NGD N CÁN B TR GIÚP XÂY D NGK HO CH B OT NSINH C NH



Hà Nội - 2008

H ớng d ẫn cán b ộ tr ợ giúp

XÂY D ẲNG

K HO ẠCH B Ộ T ẠNSINH C ỘNH

Vì các quy định về các thủ tục thẩm lý và trình bày các tài liệu trong n phạm vi này không phải ảnh hưởng đến quyền của IUCN về các pháp lý của bất kỳ quốc gia, lãnh thổ hay khu vực nào và các cơ quan có thẩm quyền của họ, cũng như không phải ảnh hưởng đến quyền của IUCN về phân nhánh ranh giới của các quốc gia, lãnh thổ hay khu vực đó.

Các quyền trình bày trong n phạm vi này không nhất thiết phải ảnh hưởng đến quyền của IUCN.

n phạm vi này được soạn thảo dựa theo bản dịch tiếng Anh của tác giả Anne Louise Nieman và Kevin Kamp viết cho Thái Lan trong khuôn khổ dự án SAFE do Cơ quan Hợp tác và Phát triển Quốc tế Đan Mạch tài trợ.

Các quan hệ liên quan: IUCN Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam

Bản quyền: © 2008 International Union for Conservation of Nature and Natural Resources

Các tổ chức cho cá nhân có thể tái bản n phạm vi này vì mục đích giáo dục cho phi lợi nhuận mà không cần sự ủy quyền của IUCN Việt Nam, nhưng phải ghi rõ nguồn.

Các tổ chức hoặc cá nhân không được phép tái bản n phạm vi này vì mục đích kinh doanh hoặc vì bất kỳ mục đích thương mại nào mà không cần sự ủy quyền của IUCN Việt Nam.

Trích dẫn: Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế - IUCN Việt Nam. *'Hướng dẫn về các biện pháp phục hồi các loài động vật hoang dã sinh tồn'.* 2008, IUCN Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam. 43 trang.

Biên tập: Nguyễn Thị Yến, Văn Đình Dũng và Nguyễn Thị Ngọc Huệ

Người in: Phạm Văn Lâm và Nguyễn Thị Yến (nếu không có ghi chú khác)

Thiết kế và in: Kim Do Design

Phạm vi có thể: Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN)
Chương trình Việt Nam
Villa 44/4, Phạm Văn Bội, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 726 1575, Fax: +84 4 726 1561
Email: office@iucn.org.vn
<http://www.iucn.org.vn>

M c l c

Gi i thi u	2
Ho t ng 1: Gi i thi u v a d ng sinh h c trong các khu v c nông nghi p a d ng Vi t Nam.....	5
Ho t ng 2: T ng quan quá trình xây d ng k ho ch b o t n a d ng sinh h c.....	11
Ho t ng 3: Xác nh m t khu v c là m t sinh c nh và v b n khu v c này.....	15
Ho t ng 4: Thu th p m u v t a d ng sinh h c.....	19
Ho t ng 5: Gi i thích ho c mô t c th hi n tr ng a d ng sinh h c ang b h y ho i (b e d a).....	23
Ho t ng 6: S p x p th t u tiên và l a ch n loài u tiên cho b o t n...	27
Ho t ng 7: Chu i th c n.....	31
Ho t ng 8: K ho ch b o t n sinh c nh.....	35
B nh	41
1. a d ng sinh h c nông nghi p.....	41
2. Các khu v c nông nghi p	42
3. Sinh c nh.....	43



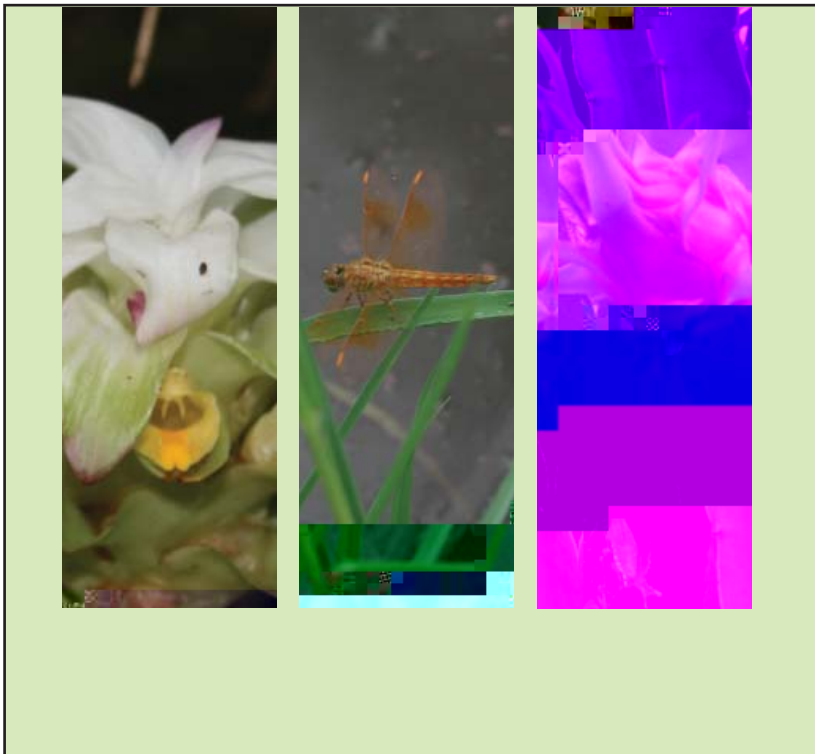
Gi i thi u

Hàng đ n này c vi t cho cán b tr giúp tr c ti p làm vi c v i các c ng ng giúp h xây đ ng các K ho ch B o t n Sinh c nh (KHBS - vi t t ti ng anh là: HCP). K ho ch B o t n Sinh c nh c các c ng ng và các chuyên gia nông nghi p xây đ ng m b o các sinh c nh trong các khu v c nông nghi p s c b o v và các loài ng th c v t quan

4. Thu thập và phân loại các loài
5. Xác định rõ các vấn đề nảy sinh trong sinh cảnh
6. Sắp xếp thứ tự ưu tiên cho các loài
7. Sắp xếp chuỗi thức ăn
8. Xây dựng kế hoạch hành động
9. Chuẩn bị tài liệu cho việc tham khảo ý kiến công chúng

Ho t ng 1

*Gi i thi u v ad ng sinh h c trong
các khu v c nông nghi p c a Vi t
Nam.*



Mục đích

Mục đích của hoạt động này là nhằm làm cho nông dân hiểu và đồng ý sinh hoạt trong khu vực nông nghiệp là gì? tại sao đồng ý sinh hoạt nông nghiệp là quan trọng? và tại sao? Lợi ích nào có? Họ chọn Chủ chốt Nông nghiệp.

Trang thiết bị

Nhông bị tranh, nhúng và đồng ý sinh hoạt

Giấy khảm

Bút viết bảng

Bảng dính

Thời gian

2 giờ

Các bước

Cán bộ trợ giúp bắt đầu cuộc thảo luận với nông dân bằng cách hỏi một câu hỏi mở: "Đồng ý sinh hoạt là gì?". Nông dân sẽ vẽ những gì họ nghĩ là đồng ý sinh hoạt và tham gia thảo luận. Cán bộ trợ giúp sẽ lắng nghe và ghi chú các câu trả lời là đúng, vì đồng ý sinh hoạt có nghĩa là tất cả các công việc, dù lớn hay nhỏ. Một số sinh viên sẽ có thể không thể nhìn thấy, ví dụ, vì khu vực, các công việc khác thì rõ ràng, ví dụ như cây cối. Hơn nữa, đồng ý sinh hoạt cũng bao gồm các loài thú, ong, côn trùng, vì khu vực, bãi cỏ và những nơi khác, v.v. Tóm lại là tất cả các sinh vật sống.

Tiếp đó, cán bộ trợ giúp hỏi nông dân "Vì sao, đồng ý sinh hoạt quan trọng như thế nào?" Nhìn chung, nông dân sẽ trả lời về những gì họ có thể bán, họ có thể dùng, họ có thể nói về những gì họ sản xuất từ những nguyên liệu tự nhiên đó là tài nguyên đồng ý sinh hoạt. Hãy nói về việc đồng ý sinh hoạt có vai trò quan trọng và các sản phẩm như thế nào. Ví dụ, đồng ý sinh hoạt các sản phẩm làm:

Thức ăn

bán

làm thực phẩm

Làm các công việc, ví dụ như dùng để xây nhà, làm bàn ghế, v.v.

Dùng vào các mục đích xã hội và các lễ hội tôn giáo, ví dụ như cây chuối, cây mía, và hoa sen.

Nếu cán bộ trợ giúp có các tranh ảnh và các lịch này thì nên mang đến cho nông dân – hộ viên xem.

Tiếp theo, cán bộ trợ giúp phải hỏi: “Chúng ta thấy như thế nào là sản phẩm sinh kế này trong các khu vực nông nghiệp trong các vùng nông thôn của chúng ta không?”. Và tiếp theo là hỏi thích hợp các khu vực của toàn bộ khu vực nông nghiệp của các vùng có thể có sản phẩm sinh kế cao hơn so với các khu vực khác trong khu vực nông nghiệp.

Trong khi đó, cán bộ trợ giúp chỉ cho nông dân xem những bức tranh và các khu vực nông nghiệp minh họa rõ ràng thích hợp cho các ảnh minh họa sản phẩm sinh kế cao hơn.

Cán bộ trợ giúp cho nông dân xem tất cả những bức ảnh của 8 khu vực nông nghiệp và để cho nông dân xem, tất cả những ảnh minh họa và khi cần thiết có thể nói. Điều này giúp các bức ảnh cho tất cả những ảnh xem, cuối cùng hãy treo những bức tranh này lên các bức tường của phòng.

Có 8 khu vực nông nghiệp:

1. Cây lúa và kho nhíp
2. Kênh và mương
3. Mương lúa
4. Rãnh, gò và vạt đất
5. Vườn gia đình
6. Đất ven mương
7. Mương phân
8. Ao

Hỏi nông dân xem tất cả những khu vực này mà mỗi khu vực có những ảnh minh họa sản phẩm sinh kế nào mà họ cho là quan trọng, ví dụ sản phẩm làm thức ăn, bán, làm thức ăn, làm các công việc trồng, lá cây, củ khô, sản phẩm cho các mục đích xã hội và lễ hội tôn giáo, ví dụ như hoa sản phẩm trong ẩm thực, hoặc ẩm thực, hoặc cây thuốc trong tôn giáo ví dụ như cây a, cây mía. Sản phẩm sinh kế làm cho một số khu vực có thể như các bóng râm, hoa và cây cối.

Ớa r ớ các v ớ n ớ th ớ l ớ u n v ớ i ớng d ớn v ớ s ớ l ớng ớ d ớng s ớnh h ớ c ớ ớ b ớ thay ớ i trong v ớng 10 - 20 n m, nh ớng l ớ i n ớ ớ b ớ suy g ớ m v ớ s ớ l ớng v ớ t ớ s ớo? L ớ i n ớ t ớng l ớ n v ớ t ớ s ớo?

Nh ớng ớ u g ớ s ớ x y r ớa trong 5 – 10 – 20 n m t ớ i?

Cán b ớ tr ớ giúp s ớ g ớ i th ớch các nguyên nh ớn ch ớnh d ớ n ớ suy g ớ m h ớ c t ớuy t ớch ớng c ớ ớ d ớng s ớnh h ớ c n ớ u kh ớng c ớ k ho ch b ớ v ớ ớ d ớng s ớnh h ớ c.

N ớ u ớng d ớn kh ớng x ớy d ớng k ho ch h ớnh ớng b ớ v ớ d ớng s ớnh h ớ c, ớ d ớng s ớnh h ớ c s ớ b ớ suy g ớ m cho t ớ i khi n ớ h ớan t ớan b ớ n m t k h ớ khu v ớ c ớ.

N ớng d ớn s ớ kh ớng b ớ t h ớ c n g ớ t ớ ớ d ớng s ớnh h ớ c, s ớ l ớng b ớo nhi ớu, h ớ mu n ớ d ớng s ớnh h ớ c ớu v ớ q ớ n l ớy b ớ v ớ ớ d ớng s ớnh h ớ c nh ớ th n ớ ớ?

Th ớ u m t k ho ch h ớnh ớng q ớ n l ớy v ớ b ớ t ớ n c ớng ớng ngh ớa v ớ i v ớ c ớ c ớ m t k ho ch ph ớ h y t ớ t ớ d ớng s ớnh h ớ c.

H ớy ớ cho ớng d ớn th ớ l ớ u n v ớ i m n ớy.

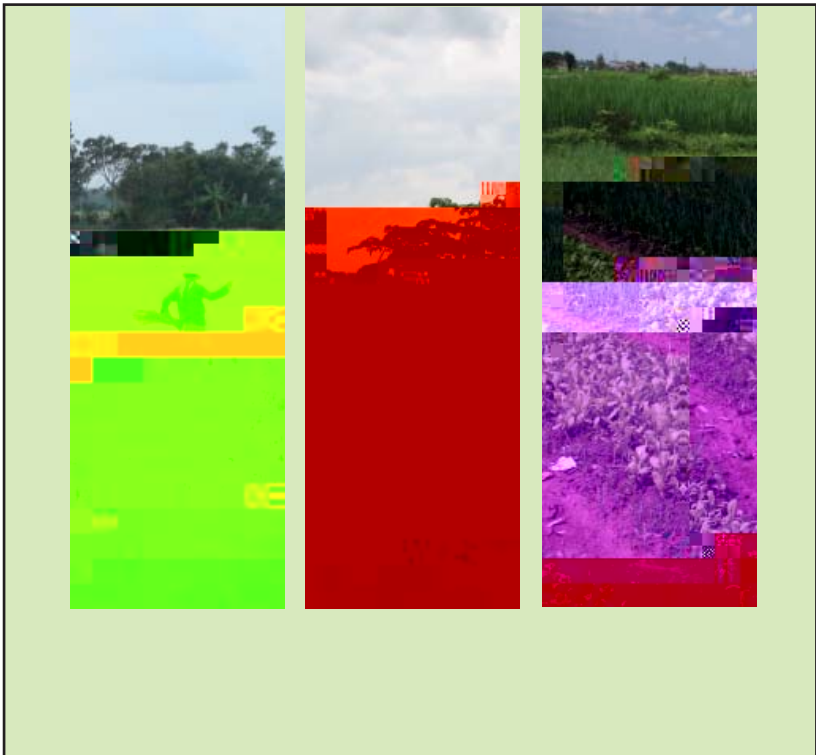
K t l ớ u n

Ớy l ớ th ớ i ớ m t t cho cán b ớ tr ớ giúp h ớ ớng d ớn v ớ các m ớ i quan t ớm h ớ p ớ t ớ c l ớ m v ớ c ớng nh ớu ớ x ớy d ớng k ho ch h ớnh ớng cho m t l ớ i l ớ i ớ d ớng s ớnh h ớ c c ớ th ớ, kh ớng ph ớ i cho t ớan b ớ d ớng s ớnh h ớ c. X ớy d ớng m t k ho ch h ớnh ớng ớ i h ớ i ph ớ i th ớ l ớ u n nh ớ u l ớng ớ



Ho t ng 2

*T ng quan quá trình xây d ng k
ho ch b ot n a d ng sinh h c*



Mục đích

Thẩm định nông hộ hành động

Cán bộ trợ giúp sẽ trình bày những nông hộ tranh minh họa tại nông hộ của qui trình sao cho các nông dân hiểu được các bước của hoạt động và đưa ra các lý do cho hoạt động.

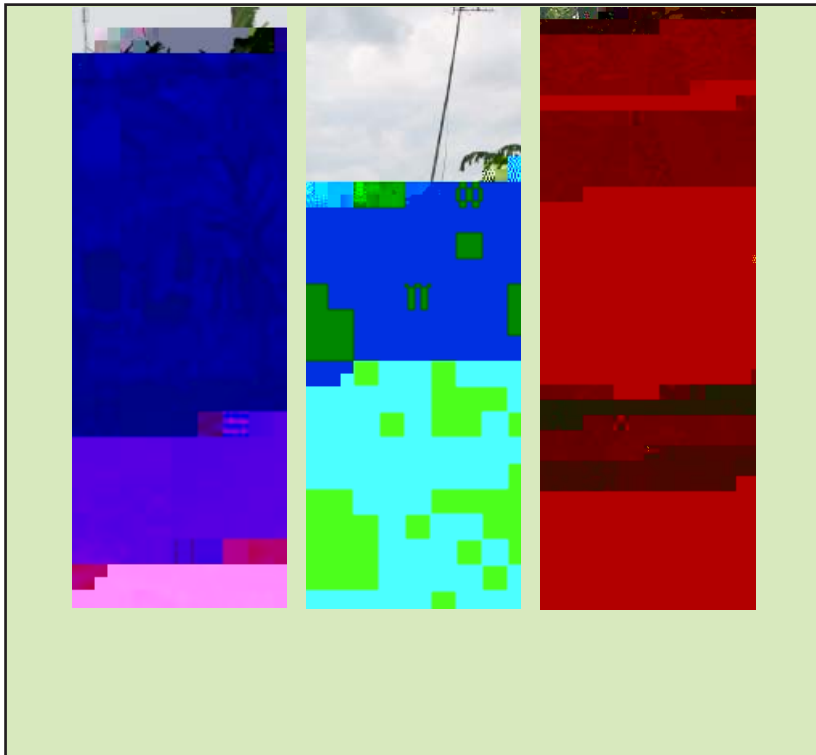
Sau khi thẩm định nông hộ đã xem xét các bước tranh, cán bộ trợ giúp sẽ đưa tất cả các bước tranh này lên bảng thông tin học treo trên tường, theo đúng thứ tự của qui trình sao cho các nông dân có thể nhìn rõ qui trình từ xa nhất.

Kết luận

Sau khi thẩm định nông hộ đã hiểu rõ qui trình, vì vậy thẩm định và thời gian cần thiết cho các hoạt động, những nông hộ nông dân sẽ phải thảo luận tìm ra những mục tiêu cho bất kỳ có quan tâm theo dõi hoạt động này không?

Hoạt động 3

Xác định một khu vực là một sinh cảnh và vẽ bản khu vực này



Mục đích

Mục đích chính của hoạt động này là cho nông dân làm quen với các hình thái khác nhau có trong các khu vực nông nghiệp, xác định vị trí và các hình thái của các hình thái này.

Trang thiết bị

Giấy kẻ
Bút viết
Băng dính

Thời gian

3 giờ

Các bước

Hàng đ n cán b tr giúp xây đ ng k ho ch b o t n sinh c nh

2. B c 2: V nh ng khu v c l n nh t ng p n c, r ng, và nhà c a
3. B c 3: V các cánh ng và khu v c nông nghi p có các khu v c t canh tác ho c ho t ng canh tác.
4. B c 4: Cu i cùng là v các chi ti t mà nh ng ng i nông dân cho là quan tr ng. M i khu v c ph i có ký hi u sao cho nh ng nông dân có th nói rõ khu v c nào là khu v c nào.

Cán b tr giúp ph i h i nh ng i m ch ch t nh : nh ng khu v c này ã thay i th nào trong vòng 5-10-20 n m qua, nh ng khu v c nào có kh n ng s thay i và s thay i nh th nào trong t ng lai g n?

K t lu n

Sau khi hoàn thành ph n v b n , nông dân có th th o lu n v ch nh ng lo i sinh c nh nào ho c khu v c nào c coi là có hi u qu nh t n u dùng phân tích a đ ng sinh h c. Sau ó ánh đ u nh ng khu v c nông dân có th nh cho vi c th c hi n các ho t ng ti p theo.

Ho t ng 4

Thu th pm uv t ad ng sinh h c



Mục đích

Côn trùng

Nông dân thu thập phân nhóm u/v t côn trùng t các ô mà họ đã thu thập các loài cây bằng cách dùng các lưới/v t và bẫy côn trùng trong các bát nước. Cho côn trùng vào các túi nilông đã sẵn các cốc bông nhám để giữ chúng.

Nông dân suy nghĩ về các mùa khác khi họ nhìn thấy những côn trùng mà họ không nhìn thấy trong mùa trước mà thu thập m u/v t c t n hành. Họ nghĩ về họ có một nhóm loài côn trùng đó và tài liệu này vào cùng với nhóm các m u/v t khác.

ng v t th y sinh

Thu thập các m u/v t ng v t th y sinh là rất khó khăn. Thay vào đó, chúng ta có thể sử dụng các thiết bị yếm có tranh/ nh và tên các loài cá và các loài ng v t th y sinh khác. Hãy hỏi nông dân đã nhìn thấy loài th y sinh nào trong khu vực. Tiếp đó, họ nghĩ về tên các loài lên giấy và ghi nhận những ý này lên bảng.

Các loài khác

Hỏi nông dân xem có những loài sinh vật sống khác mà họ không nhìn thấy ngày hôm nay như ong, bướm, chim, rết, v.v. Họ nghĩ về những loài này và ghi nhận chúng vào sổ tay.

Bài trình bày về khảo sát có thể c t n hành trong từng nhóm nông dân sử dụng các nhóm mẫu trước, sau đó có thể trình bày trước nhóm lớn hơn (nhập các nhóm vào nhau).

Kết luận

Sau khi trình bày các kết quả khảo sát, nông dân xác định các loài ng v t nào có nguy cơ bị tuyệt chủng trong khu vực. Dùng bút khoanh tròn những loài này để họ có thể ghi chú trên loài đó, nếu có thể hãy ghi thêm vào các loài này sử dụng lâu dài.

M c ích

M c ích chính c a ho t ng này là ng i nông dân có th trình bày c th v các nguyên nhân e đ a ho ch y ho i các loài s ng trong khu v c, ho c nói m t cách khác, các nguyên nhân chính làm gi m qu n th c a các loài này.

Trang thi t b

B gi y dùng trình bày các k t qu kh o sát,

Các mi ng bìa (th gi y) vi t (t t nh t là gi y màu), có th làm các th gi y ki u này b ng cách c t các t gi y ra)

Bút vi t b ng

B ng dính

Th i gian

1 gi

Các b c

Cán b tr giúp gi i thích cho nông dân bi t r ng có nhi u loài, d ng sinh v t s ng có th s ng trong môi tr ng c a h . Sau ó h i các nông dân r ng: "Trong s các loài cây, ng v t, cá, côn trùng và các loài khác tìm th y trong quá trình kh o sát, loài nào có th s ng t t trong khu v c kh o sát?". Nông dân có th tr l i ó là nhi u loài c , c bi n, và côn trùng trong khu v c.

Cán b tr giúp ng nông dân ch n ra 5 loài tìm th y trong t kh o sát (cây, côn trùng, ng v t trên c n, ng v t th y sinh, v.v.) mà h cho là quan tr ng và ang ph i i m t v i nhi u v n , ví d nh qu n th c a loài ó b suy gi m ho c ã b suy gi m trong vòng 3 ho c 4 n m qua. Trong quá trình th o lu n, chúng ta có th th y nói n nh ng d ng sinh v t s ng m i ch a c trình bày trong k t qu t kh o sát. Có th thêm vào nh ng loài này vào l a ch n. ng nông dân vi t tên c a 5 loài l a ch n này b ng bút , ch to, sau ó ính lên b ng. ng nông dân xác nh nh ng nguyên nhân e đ a hay làm h y ho i nh ng loài này vào m t m nh gi y nh sau:

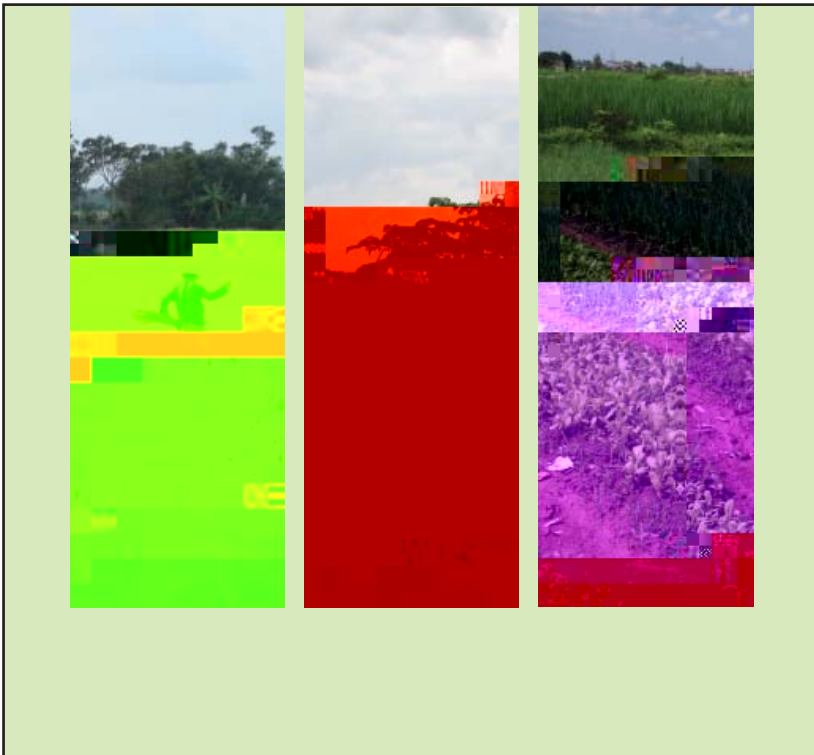
ch ----- b b t quá nhi u ----- s d ng quá nhi u hóa ch t----- S d ng quá nhi u n c ao ----- Không n c cho nông n c s ng.

Kết luận

Sau khi chẩn đoán các loài và xác định các nguyên nhân gây mầm t và/hoặc các bệnh da liễu nông sinh học, người nông dân phải ghi chép các loài này sao cho sau đó họ có thể sử dụng khi xây dựng Hộ cho Bệnh nhân Sinh Cơ mới trong các bước sau.

Ho t ng 6

*S p x p th t u tiên và l a ch n
loài u tiên cho b o t n*



Định nghĩa có tên các loài lên bảng. Nếu có nhiều trùng lặp thì chỉ ghi 1 lần thôi. Tiếp đó, lấy các nhóm loài cây và nhóm loài động vật và định nghĩa về các loài này lên bảng. Cho nông dân xem những định nghĩa còn lại có tên các loài, định nghĩa của họ. Hãy xem loài nào là ít hay quan trọng hơn so với loài ưu tiên đã đề cập lên bảng lúc trước. Nếu như các loài sau ít quan trọng hơn, thì nó sau, nếu quan trọng hơn, thì trên, nếu quan trọng như nhau thì chúng ngang hàng với loài đã đề cập trước đó. Cuối cùng thì làm như vậy cho đến khi định nghĩa về tất cả các loài đã kết thúc. Quy định những cách sắp xếp trên cơ sở ý kiến của nông dân thực địa. Chia ý kiến thành 2 nhóm, một cho các loài cây, và một cho các loài động vật.

Ví dụ :

Loài C

Loài A Loài D

Loài B

Loài E

Tiếp theo, hãy nông dân xem xét định nghĩa của tất cả các loài có mặt trong ví dụ các nhóm trên của các loài thực địa và họ có ý kiến gì về chúng. Hãy hỏi “Có hay không những loài (c nhóm thực vật và động vật) đang trong tình trạng nên bỏ tuy nhiên?” Sau đó, danh sách những loài của nhóm thực vật và động vật đã qua giai đoạn phân loại: (1) những nhóm những loài đã liệt kê theo tầm quan trọng của chúng; (2) những loài đang trong tình trạng bị bỏ hay họ có bị bỏ.

Hãy nông dân chọn một hoặc hai loài trong danh sách đã liệt kê là quan trọng để dùng xây dựng Kịch Bản Thực Địa Sinh Học trong bước tiếp theo.

Kết luận

Những loài nông dân đã chọn trong quá trình này là những loài sẽ dùng khi xây dựng Kịch Bản Thực Địa Sinh Học. Hãy quên ghi chép quy trình liệt kê và những loài đã liệt kê trong bảng. Trong tương lai, nông dân có thể liệt kê nhiều loài hơn thêm vào danh sách. Hãy nông dân tóm tắt tất cả các toàn bộ họ động vật, có thể là người nông dân đã thu được gì từ quá trình này? Tiếp đó, nói với nông dân rằng bước tiếp theo là xây dựng Kịch Bản Thực Địa Sinh Học cho những loài đã liệt kê.

Ho t ng 7

Chu ith c n



M ớ c ớch

M ớ c ớch c ớ a h ớ t ớng này là ớng d ẫn h ớ u k ớ h ớ ch ớ b ớ t ớ n ớ lo ới c ớ x ớ d ựng ch ớ m ớ t ớ lo ới nh ớng th ớ c ớ t ớ c ớ m ớ i quan h ớ v ớ i nh ớ u ớ lo ới. V ớ v ớ y, k ớ h ớ ch ớ t ớ nh ớ t ớ cho b ớ t ớ n ớ ph ớ i ớ c ớ th ớ ch ớ i n ớ c ớ p ớnh c ớ nh, kh ớng ch ớ c ớ p ớ m ớ t ớ lo ới c ớ th ớ .

Trang th ớ t ớ b

D ớy

Th ớ i gian

1 ớ i

C ớ c b ớ c

C ớ n b ớ tr ớ giúp b ớ t ớ u b ớng c ớch h ớ i “c ớ d ớng s ớnh v ớ t s ớng n ớo s ớng m ớ t ớ m ớnh m ớ kh ớng ph ớ thu ớ c ớ v ớo c ớc ớ lo ới kh ớc kh ớng? T ớ i s ớo?”

T ớ p ớ ó, h ớ i ớng d ẫn c Ớu h ớ i t ớ p theo “C Ớ ai b ớ i t Ớ ch Ớ i th Ớ c Ớ n là g Ớ?” Sau Ớ ó ớng h Ớng n Ớng d ẫn theo l Ớm theo h Ớ t Ớng ớng ớ i n s Ớu:

1. Ớng h Ớ m Ớ t Ớng d ẫn b Ớ c Ớ 2 s Ớ i d Ớy v Ớo nh Ớu v Ớa g Ớ i Ớng v Ới con nh Ớn.
2. Ớng 2 Ớng d ẫn kh Ớc Ớng v Ới s Ớnh v Ớ t s Ớng. M Ớ t Ớng Ớ i s Ớ p Ớn con nh Ớn, v Ớa Ớng Ớ i k Ới Ớng s Ớ p Ớb con nh Ớn n Ớ th Ớ. Ch Ớng Ớ i Ớng d ẫn Ớu t Ớ ien th Ớ i gian Ớnh t Ớ th Ớ d Ớy v Ớo d Ớng s Ớnh v Ớ t s Ớng m Ớ Ớnh t Ớ s Ớn v Ớo s Ớnh v Ớ t Ớng Ớnh t Ớ. Sau Ớ ó, Ớng Ớnh y g Ớ i t Ớn 2 Ớ lo Ới s Ớnh v Ớ t s Ớng này.
3. Ớa 2 s Ớ i d Ớy kh Ớc cho Ớng Ớ i Ớng d ẫn th Ớ hai v Ớ th Ớ ba v Ớ Ớng h Ớ l Ớm t Ớng t Ớnh Ớng Ớ i Ớng d ẫn th Ớnh t Ớ v Ớa g Ớ i t Ớn c Ớc d Ớng s Ớnh v Ớ t s Ớng này.

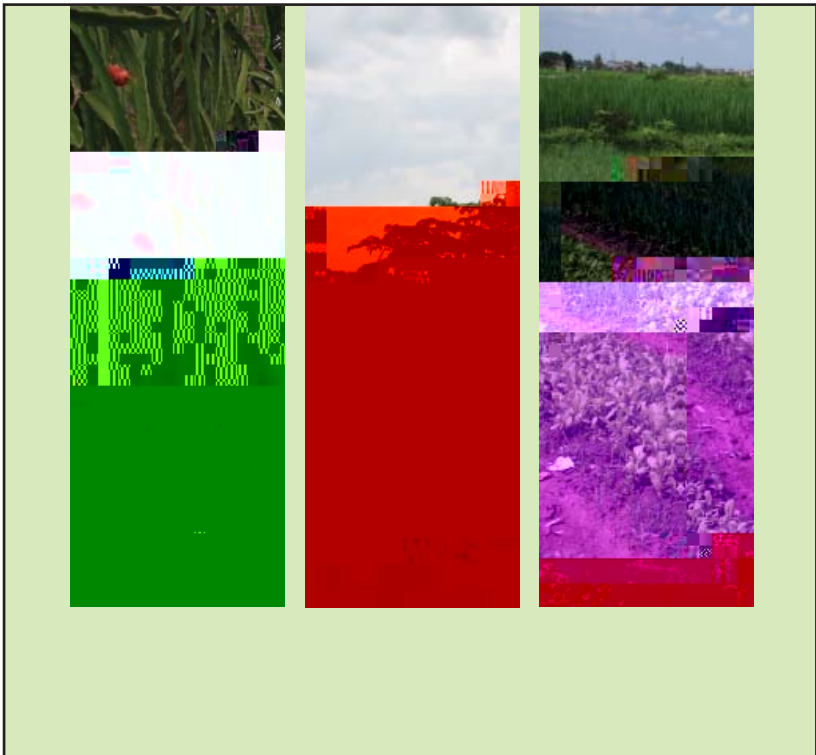
H Ớ i Ớng d ẫn xem h Ớ t Ớng h Ớng th Ớ ch Ớ i n Ớ c Ớt Ớng t Ớnh m Ớng nh Ớn? G Ớ i Ớ th Ớch cho h Ớ r Ớng h Ớ t Ớng này quan Ớ tr Ớng v Ới khi ch Ớng t Ớa xem x Ớt c Ớn nh Ớ c Ớ m Ớ t k Ớ th Ớ h Ớ ch Ớ b Ớ t Ớ n Ớ cho m Ớ t Ớ lo Ới, ch Ớng t Ớa c Ớng ph Ớ i Ớng Ớn c Ớc Ớ lo Ới kh Ớc n Ớa.

K Ớ t Ớ l Ớu n

N Ới v Ớ i Ớng d ẫn r Ớng h Ớ t Ớng t Ớ p theo là x Ớ d Ớng k Ớ h Ớ ch Ớ b Ớ o t Ớ n s Ớnh c Ớnh cho t Ớ t Ớ c Ớc d Ớng s Ớnh v Ớ t s Ớng m Ớ h Ớ Ớ l Ớ a ch Ớ n t Ớ c Ớ ó. H Ớ c Ớ n Ớ ph Ớ i c Ớc k Ớ i n Ớ th Ớ c Ớ v Ớ ch Ớ i th Ớ c Ớ n khi h Ớ x Ớ d Ớng k Ớ h Ớ ch Ớ.

Ho t ng 8

K ho ch b ot n sinh c nh



Mục đích

Mục đích chính của hoạt động này là làm cho nông dân có khả năng xây dựng kế hoạch bảo tồn sinh cảnh cho các loài mà họ đã lựa chọn.

Trang thiết bị

Một tờ giấy không thấm nước khổ lớn

Bút viết lông

Giấy màu khổ A4

Băng dính không màu.

Thời gian

4 – 6 giờ

Các bước

Cán bộ trợ giúp phải hiểu nhiệm vụ này là hoạt động quản lý môi trường vì hoạt động này là làm thế nào xây dựng kế hoạch cho các hoạt động. Tất cả các hoạt động mà chúng ta đã làm sẽ giúp xây dựng kế hoạch hoạt động cho công nhân làm việc các loài đã chọn lựa và chúng ta sẽ sống trong hoạt động này. Nhiệm vụ quản lý môi trường có trong kế hoạch bao gồm:

1. Mục đích của kế hoạch bảo tồn sinh cảnh
2. Ý nghĩa hoặc lợi ích của “sinh cảnh”
3. Giới thiệu về môi trường của các loài và sinh cảnh đang bị phá hủy hay đe dọa.
4. Mô tả môi trường của môi trường quản lý cho sự sinh tồn của các loài và sinh cảnh
5. Những loài khác có quan hệ với các loài mục tiêu (như chuỗi thức ăn)
6. Những hoạt động có thể đóng góp vào việc duy trì và phát triển môi trường tốt và trong lành.
7. Những hoạt động có thể làm giảm thiểu môi trường bị tàn phá và đe dọa.

Hàng đầu tiên giúp xây dựng một nền tảng vững chắc

3. Cần phải xác định rõ những loại quan trọng và liên quan đến các loại mất tiêu. Những loại có liên quan sẽ tác động tới việc sử dụng các loại mất tiêu chính xác như sau là những thứ cần, cần chú ý.

Mất tiêu là một vấn đề quan trọng trong giai đoạn phụ nữ tiến hành trong quá trình bệnh cách ghi chép lên giấy, hay tờ bệnh và ghi lên tờ bệnh hoặc bệnh. Hình thức nên tiến hành như một mô hình trình bày đầy đủ, những loại mất tiêu làm mất tiêu bệnh rất và có thể nhìn thấy rõ ràng.

4. Bộ tiêu xây dựng chỉ định về việc tiến hành loại bệnh hay bệnh hoặc bệnh cách hỏi câu hỏi "Yếu tố nào gây ra sự thay đổi hoặc bệnh sinh bệnh của bệnh hay bệnh của chúng?". Những nông dân vì 2 yếu tố gây nên bệnh tiến hành lên mặt giấy màu ví dụ như màu. Tiếp đó, tiến hành yếu tố này theo tiến hành quan trọng, tiến hành như chúng ta đã làm về bệnh tiến hành xác định bệnh tiến hành mà chúng ta đã làm về bệnh tiến hành. Bệnh tiến hành hay bệnh tiến hành là nguyên nhân của bệnh tiến hành lên bệnh.

5. Làm tiến hành như chúng ta đã làm về bệnh tiến hành, bệnh cách tiến hành hay bệnh tiến hành về việc quan trọng về bệnh tiến hành coi là yếu tố góp phần vào bệnh tiến hành, lên bệnh.

6. Tiến hành những chỉ định trong bệnh tiến hành 4 và 5. Những bệnh tiến hành là mất tiêu bệnh tiến hành về bệnh tiến hành có những bệnh tiến hành sau:

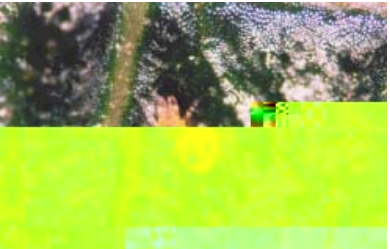
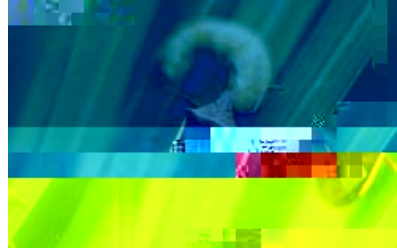
- Phải có nguyên nhân.
- Phải có sự tiến hành tiến hành (s rõ ràng).
- Phải có tiến hành bệnh tiến hành.
- Phải có kết quả rõ ràng có thể mô tả.
- Phải có phân công trách nhiệm rõ ràng.

Cùng với các chỉ định này phải trình bày về bệnh tiến hành, bệnh tiến hành các bệnh tiến hành về bệnh tiến hành và bệnh tiến hành, bệnh tiến hành có bệnh tiến hành về bệnh tiến hành trong bệnh tiến hành.

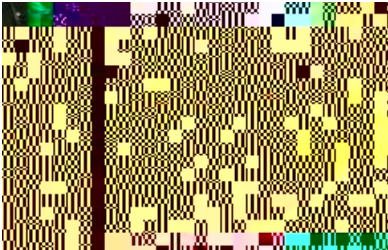
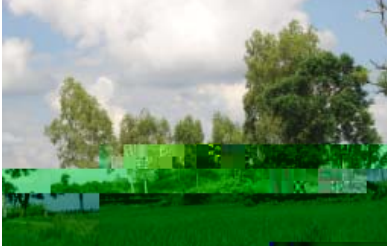
Mục tiêu của học tập:				
Mô tả các nội dung:				
Mô tả và ghi thích mối quan hệ của các loài có liên quan các loài mục tiêu.				
TÊN		MỐI QUAN HỆ		
1. 2. 3. v.v.				
LOẠI	HỌ TÊN	KẾT QUẢ	THỜI GIAN	NGƯỜI CHỨC TRÁCH
1. 2. 3.	NG			NHÌM
METHOD	HỌ TÊN	URL	THỜI GIAN	
1. 2. 3.	NG			
NGƯỜI CHỨC TRÁCH VÀ THÔNG TIN				

B nh

1. ad ngsinh h c nông nghi p



2. Các khu vực nông nghiệp



3. Sinh viên

